TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thật

Ông Nguyễn Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thuý Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh N, sinh ngày 16/5/1992 tại thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKTT: T, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Tổ M, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (Chết) và bà Nguyễn Thị A; Có vợ là Hồ Thị Trúc L (Chết); Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất 2024; Anh em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1992 (bị cáo); Tiền án: Không, Tiền sự: 01 tiền sự (Bị Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng tại Quyết định số 12/QĐ-TA ngày 13/6/2023, bị cáo chưa chấp hành đã bỏ trốn, Công an quận Cái Răng đã ra Quyết định truy tìm số 180/QĐ-TT ngày 31/7/2023); Nhân thân: Không tốt (Bị Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý, chấp hành xong hình phạt ngày 23/3/2018, bị cáo đã được xoá án tích); Bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 27/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. **Trương Văn T**, sinh ngày 06/3/1989 tại huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ M, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề

nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Đ và bà Dương Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1991 (Đã ly hôn); Có 02 người con cùng sinh năm 2016; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1989 (bị cáo); Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 27/8/2024. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Mỹ T, sinh ngày 05/5/1993; Địa chỉ: Tổ M, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

2. Anh Đặng Minh H, sinh ngày 25/5/1990; Địa chỉ: Tổ M, khu phố C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

3. Anh Phạm Văn T, sinh ngày 13/9/1976; Địa chỉ: Tổ H, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoản 07 giờ, ngày 27/8/2024 Nguyễn Thanh N đi đến công viên H thuộc khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang mua của đối tượng tên Ngọc (Không rõ nhân thân) 01 bịch ma tuý với số tiền 200.000 đồng, sau khi mua xong N đem ma tuý về nhà tại tổ 01, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang lấy một ít bỏ vào nỏ tổ chức sử dụng cùng với Phạm Thị Mỹ T. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày Trương Văn T đến nhà của N chơi, lúc này N tiếp tục lấy ma tuý còn lại bỏ vào nỏ tổ chức sử dụng cùng với T. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68K1-221.45 đến nhà của N chơi, lúc này T mượn xe của Phạm Văn T chạy đi mua ma tuý của đối tượng tên Linh (không rõ nhân thân), khoảng 20 phút sau T chở Đặng Minh H quay lại nhà của N, T lấy bịch ma tuý đưa bỏ vào nỏ cùng sử dụng với H, lúc này N và Mỹ T đang chăm sóc con của N, còn Phạm Văn T thì đi ra bên ngoài. Sau khi H và T sử dụng ma tuý xong thì Phạm Văn T vào phòng nhìn thấy cái nỏ còn bốc khói nên đến tự lấy hút nhưng T và H không biết, sau đó bị Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ được:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, một đầu có nẹp gài màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma tuý được niêm phong gửi giám định.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, một đầu có nẹp gài màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma tuý được niêm phong gửi giám định.

- 01 (một) cái bình thuỷ tinh có nắp chai màu trắng (cây nỏ) là dụng cụ dùng sử dụng chất ma tuý.

- 01 (một) cái bậc lửa hiệu Phát Tài, đã qua sử dụng.

* Theo Kết luận giám định số: 922/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang:

- Gói 01: Một ít các hạt tinh thể màu trằng hình dạng không đồng nhất dính trong 01 (một) bịch nulon màu trắng, một đầu có nẹp gài, viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Do mẫu giám định ít nên không xác định khối lượng.

- Gói 02: Một ít các hạt tinh thể màu trằng hình dạng không đồng nhất dính trong 01 (một) bịch nulon màu trắng, một đầu có nẹp gài được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Do mẫu giám định ít nên không xác định khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKL ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" với mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ các vật chứng: 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, một đầu có nẹp gài màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma tuý được niêm phong gửi giám định, 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, một đầu có nẹp gài màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma tuý được niêm phong gửi giám định, 01 (một) cái bình thuỷ tinh có nắp chai màu trắng (cây nỏ) là dụng cụ dùng sử dụng chất ma tuý, 01 (một) cái bậc lửa hiệu Phát Tài, đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 07 giờ ngày 27/8/2024 Nguyễn Thanh N mua ma tuý của người khác về nhà tại tổ 01, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang tổ chức cho Phạm Thị Mỹ T sử dụng, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày N tiếp tục tổ chức cho Trương Văn T sử dụng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày T đi mua ma tuý của người khác đem về nhà của N tổ chức cho Đặng Minh H sử dụng thì bị Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của N tổ chức cho Phạm Thị Mỹ T sau đó tổ chức cho Trương Văn T sử dụng ma tuý đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, hành vi của T tổ chức cho H sử dụng ma tuý đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo N là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo T là nghiêm trọng, bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng ma tuý và tổ chức cho người khác sử dụng ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện thể hiện việc xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo N có nhân thân không tốt, bị cáo đã từng bị xét xử về tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý đã được xoá án tích, sau khi chấp hành hình phạt bị cáo vẫn không sửa đổi mà tiếp tục sử dụng ma tuý và Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chưa chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lại bỏ trốn và tiếp tục phạm tội để bị xét xử ngày hôm nay. Qua đó cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật cần phải xử mức án nghiêm đủ thời gian để cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét đề nghị và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, một đầu có nẹp gài màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma tuý được niêm phong gửi giám định.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, một đầu có nẹp gài màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma tuý được niêm phong gửi giám định.

- 01 (một) cái bình thuỷ tinh có nắp chai màu trắng (cây nỏ) là dụng cụ dùng sử dụng chất ma tuý.

- 01 (một) cái bậc lửa hiệu Phát Tài, đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Phạm Thị Mỹ T, Phạm Văn T và Đặng Minh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng tên Ngọc và Linh có hành vi bán ma tuý cho N và T. Quá trình điều tra chưa xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh N và Trương Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

1.1 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27/8/2024.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27/8/2024.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, một đầu có nẹp gài màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma tuý được niêm phong gửi giám định.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, một đầu có nẹp gài màu

trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma tuý được niêm phong gửi giám định.

- 01 (một) cái bình thuỷ tinh có nắp chai màu trắng (cây nỏ) là dụng cụ dùng sử dụng chất ma tuý.

- 01 (một) cái bậc lửa hiệu Phát Tài, đã qua sử dụng.

Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 10/QĐ-VKSKL ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Trương Văn T nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA Dân sự huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giang Phước Thành